

CÔNG TY TNHH HAN KANG TECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HAN KANG TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702813121

3. Ngày thành lập: 26/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 34, đường D5, khu phố 1, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511(Chính)
2.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật(không bao gồm vàng và kim loại mà theo quy định mà pháp luật cấm kinh doanh hoặc hạn chế kinh doanh và chỉ được kinh doanh theo suy định của pháp luật)	2420
4.	Đúc sắt, thép	2431
5.	Đúc kim loại màu (Không bao gồm vàng và kim loại mà theo quy định của pháp luật cấm kinh doanh hoặc hạn chế kinh doanh và chỉ được kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2432
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chỉ gồm có: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp và vệ sinh nhà ăn - sản xuất thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc. - sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt, sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp - sản xuất túi đựng nữ trang - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được - sản xuất các sản phẩm máy móc có định vít - sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ	2599
11.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
12.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
13.	Sản xuất máy luyện kim	2823
14.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
15.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chỉ gồm có: Đại lý (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4610
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật	4662
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chỉ gồm có: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại và phi kim loại	4669
25.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm hàng hóa, dịch vụ hoạt động kinh doanh khác mà theo quy định của pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh)	4690
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có: bán lẻ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh, bán lẻ sơn, màu, vecni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng. Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

